

Tên:

Week: 8

Lớp: S9...



Từ vựng và Ngữ pháp HW:

Ngày giao bài: Thứ, ngày/.....

Nghe HW:

Ngày nộp bài: Thứ, ngày/.....

VOCABULARY REVISION

A. THEORY

I. VOCABULARY

Con truy cập link hoặc quét QR code để nghe và đọc lại từ vựng nhé:

<https://on.soundcloud.com/VmO4WIRkK7emi3bM9z>



1. Mobile Phones and Daily Habits

No.	Words/Phrases	Meaning	No.	Words/Phrases	Meaning
1	be conscious of (phr)	ý thức, nhận thức về điều gì	5	for instance (phr)	ví dụ như
2	on occasion (phr)	thỉnh thoảng, đôi khi	6	tend to V (phr)	có xu hướng làm gì
3	consist of (phr)	bao gồm	7	sensible (adj)	hợp lý, khôn ngoan
4	be associated with (phr)	gắn liền với, liên quan tới	8	disturb (v)	làm phiền

2. Wild animals and Nature

No.	Words/Phrases	Meaning	No.	Words/Phrases	Meaning
1	pesticide (n)	thuốc trừ sâu	6	objective (n)	mục tiêu
2	poacher (n)	kẻ săn bắt trộm	7	genetic diversity (phr)	sự đa dạng di truyền
3	pollinator (n)	sinh vật thụ phấn	8	in captivity (phr)	bị giam cầm, bị nuôi nhốt
4	vulnerable (adj)	dễ bị tổn thương, dễ bị tấn công	9	interdependent (adj)	phụ thuộc lẫn nhau
5	herbivore (n)	động vật ăn cỏ			

3. Tourist Activities & Places

No.	Words/Phrases	Meaning	No.	Words/Phrases	Meaning
1	theme park (n)	công viên giải trí theo chủ đề	8	head to / head for (phr)	đi về phía, hướng về
2	sightseeing tour (phr)	chuyến tham quan ngắm cảnh	9	precious (adj)	quý giá, quý báu
3	guided tour (phr)	chuyến du lịch có hướng dẫn viên	10	local culture (phr)	văn hoá địa phương
4	tourist attraction (phr)	điểm thu hút khách du lịch	11	cultural heritage (phr)	di sản văn hoá
5	landmark (n)	địa danh nổi tiếng, biểu tượng của một vùng	12	tourist destination (phr)	điểm đến du lịch
6	arena (n)	đấu trường, nhà thi đấu	13	accommodation (n)	chỗ ở, nơi lưu trú
7	historic site (phr)	di tích lịch sử	14	travel itinerary (phr)	lịch trình du lịch

II. EXTRA VOCABULARY

Con truy cập link hoặc quét QR code để nghe và đọc lại từ vựng nhé:
<https://on.soundcloud.com/RwNaDCHHcZDwENpR7W>



No.	Words/Phrases	Meaning	No.	Words/Phrases	Meaning
1	feature in (phr)	xuất hiện, đóng vai trò	9	bear in mind (phr)	ghi nhớ, lưu ý
2	consider (v)	xem xét, cân nhắc	10	a range of (phr)	một loạt
3	promote (v)	thúc đẩy, quảng bá	11	cost a fortune (phr)	đắt đỏ, tốn nhiều tiền
4	well-known (adj)	nổi tiếng	12	artificial (adj)	nhân tạo, giả
5	afford (v)	có đủ khả năng	13	sophisticated	tinh vi, phức tạp

C. HOMEWORK

VOCABULARY & GRAMMAR (15 questions)

I. Con học thuộc nghĩa của từ, chỉnh phát âm theo từ điển và chép mỗi từ ở phần A. THEORY (trang 1,2) 1 dòng vào vở ghi.

II. Choose the best answer to complete each sentence.

- Please turn off your mobile phone's ringtone in the library so that you don't _____ other people who are studying.
A. disturb B. consist of C. tend to D. associate with
- My father usually prefers reading printed newspapers, but _____ he reads the news on his smartphone.
A. for instance B. on occasion C. sensible D. conscious of
- Teenagers who spend too much time on social media _____ sleep less than those who limit their screen time.
A. disturb B. tend to C. consist of D. be conscious of
- Many young people are not fully _____ the negative effects that late-night smartphone usage has on their brain function.
A. sensible to B. associated with C. conscious of D. consisted of
- Heavy reliance on mobile phones is often _____ a decrease in face-to-face communication skills among teenagers..
A. conscious of B. tended to C. associated with D. sensible of

III. Complete the passage below using 5 words/phrases from the box. There are extra words that you do not need to use.

vulnerable	interdependent	in captivity	pesticide
poacher	herbivore	pollinator	objective

Nature operates as a complex ecosystem where every living species is (1) _____ on others for survival. For instance, many plant species rely heavily on a natural (2) _____, such as bees or butterflies, to reproduce and spread across different regions. However, modern human activities have created major challenges for wildlife. The overuse of chemical (3) _____ in agriculture pollutes natural habitats and harms beneficial insects. At the same time, illegal hunting poses a constant threat; a single (4) _____ can endanger entire populations of rare animals for commercial profit. Consequently, many species have become extremely (5) _____ to extinction and now require urgent international protection.

IV. Rewrite the following sentences in the Present Perfect Passive voice.

1. They have built a famous theme park near the coast.

→ _____

2. Many foreign tourists have chosen this historic site as their main destination.

→ _____

3. The agency has taken hundreds of travelers on a sightseeing tour this week.

→ _____

4. They have sold out all the accommodation near that famous tourist attraction.

→ _____

5. The local government has kept these precious objects to protect the cultural heritage.

→ _____

LISTENING PRACTICE (10 questions)

Lưu ý:

1. Khi làm bài tập có từ mới, các con cần tra từ điển. Sau khi tra từ điển, các con chép mỗi từ mới **1 dòng** để ghi nhớ.
2. Các con gạch chân các từ khoá chính trong bài.

Con truy cập link hoặc quét QR code để nghe nhé:
<https://on.soundcloud.com/f8lER0rS3qcIJbEvZL>



You will hear a girl called Anna giving a presentation about the fashion blog that she's created. For questions 1-10, complete the sentences with **ONE WORD ONLY**.

Anna - fashion blogger

After Anna was featured in a (1) _____ she had more people visiting her blog.

Anna now has a (2) _____ to help her develop the blog.

When choosing clothes for her blog, the (3) _____ of Anna's readers is the most important point she considers.

Anna thinks teenagers are likely to spend more on (4) _____ than on other items of clothing.

Anna prefers buying her own clothes from second-hand (5) _____ rather than other places.

The historical period that's given Anna the greatest inspiration for her blog is the (6) _____.

Clothes with (7) _____ on them recently attracted attention to Anna's blog.

Anna mainly promotes clothes made of materials such as cotton and (8) _____ on her blog.

Among the things Anna has made herself, people have showed most interest in her bags and (9) _____.

Anna was pleased that visitors to the blog have described it as being (10) _____.